

VN-Index **1642.64 (-0.74%)**

618 Tr. cổ phiếu 17970.9 Tỷ VND (-11.38%)

HNX-Index **266.15 (-0.21%)**

86 Tr. cổ phiếu 1915.8 Tỷ VND (-3.16%)

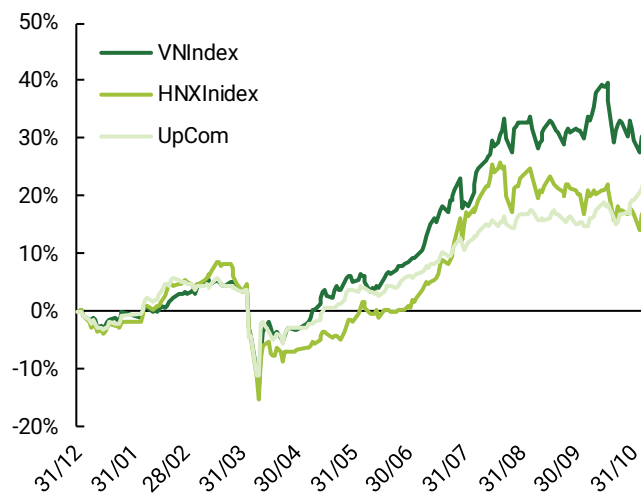
UPCOM-Index **116.22 (-0.24%)**

20 Tr. cổ phiếu 514.8 Tỷ VND (-30.35%)

VN30F1M **1866.50 (-1.03%)**

327,937 HD OI: 32,393 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1642.6, giảm 12.3 điểm (-0.74%). Thanh khoản tiếp tục sụt giảm với độ rộng nghiêng về bên bán. Lực cung cũng chi phối ở VN30, HNXIndex.
- **Điểm nhấn trong phiên:** VIC trở lại vai trò nâng đỡ, hỗ trợ đà tăng cho chỉ số nhưng chưa thể tạo ra đồng thuận, khi sắc đỏ vẫn bao phủ rộng hơn.

Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: PAC (+6.8%), HAH (+2.8%) | Xây dựng và Vật liệu: BMP (+4.7%), VGC (+2.4%). Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến yếu trong phiên: Ngân hàng: HDB (-3.1%), STB (-3.0%), VPB (-2.6%) | Bất động sản: TAL (-5.4%), KDH (-2.4%), QCG (-2.2%) | Thực phẩm, đồ uống: HAG (-3.2%), MSN (-1.8%), VHC (-1.7%) | Điện, nước & xăng dầu khí đốt: NT2 (-1.5%), GAS (-1.4%) | Dịch vụ tài chính: VIX (-3.0%), HCM (-2.2%)

Tác động chỉ số: Chiều tăng | VIC, BCM, BMP, KBC, VGC - Chiều giảm | VPB, VCB, HDB, TCB, STB

Khối ngoại Bán ròng gần 1000 tỷ, tập trung nhiều ở STB, VPB, HPG, trong khi mua ròng MWG, VIC, VNM, VPI.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** kết phiên với nến đỏ, phủ định đà bật tăng của phiên trước đó, hàm ý lực cung vẫn chi phối trong chiều hồi phục. Dù vậy, thanh khoản sụt giảm mạnh cho thấy sự lưỡng lự ở cả chiều mua và bán. Dòng tiền trở lại phân hóa và thiếu đi nhóm dẫn dắt thị trường giai đoạn hiện tại. Với diễn biến này, VN-Index có thể tiếp tục trạng thái giằng co chờ đợi thêm chất xúc tác mới. Hỗ trợ gần quanh ngưỡng 1620 điểm, trong khi kháng cự trong chiều đi lên là ngưỡng 1660 - 1680 điểm.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số đóng cửa với mẫu hình nến Hammer cùng khớp lệnh giảm, cũng cho thấy trạng thái lưỡng lự chi phối. Vận động khả năng tiếp tục giằng co trong biên độ 262 – 268.
- **Chiến lược chung:** Nhịp hồi nghiêng về cơ cấu cho các vị thế chưa kịp xử lý trước đó. Trường hợp đã đưa tài khoản về tỷ lệ an toàn nên nghiêng về đứng ngoài quan sát thị trường. Chiều mua mới chỉ phù hợp khẩu vị lướt sóng (vào nhanh thoát nhanh). Với khẩu vị này, NĐT có thể theo dõi khả năng tạo đáy thứ hai ở các nhóm ngành, cổ phiếu khi quay về kiểm định tốt hỗ trợ, nổi bật như: Dầu khí, Xuất khẩu, Tiện ích, Công nghệ.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Nắm giữ CTR (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
	Giá đóng cửa	(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
Theo chỉ số												
VN-Index	1,642.6 ▼	-0.7%	-1.6%	-3.1%	17,970.9 ▼	-11.4%	-24.6%	-44.4%	617.9 ▼	-11.4%	-22.5%	-43.3%
HNX-Index	266.2 ▼	-0.2%	-0.3%	-3.1%	1,915.8 ▼	-3.2%	4.0%	-17.3%	85.6 ▼	-3.0%	4.7%	-14.9%
UPCOM-Index	116.2 ▼	-0.2%	2.5%	6.5%	514.8 ▼	-30.4%	-41.4%	-3.1%	20.1 ▼	-20.1%	-53.5%	-48.0%
VN30	1,869.6 ▼	-0.9%	-2.9%	-2.6%	9,786.7 ▼	-10.6%	-16.1%	-49.7%	252.5 ▼	-4.9%	-16.9%	-55.1%
VNMID	2,303.2 ▼	-0.9%	-3.2%	-7.4%	6,719.7 ▼	-13.4%	-33.1%	-36.0%	245.4 ▼	-19.1%	-29.1%	-35.0%
VNSML	1,527.7 ▬	0.1%	-1.2%	-4.2%	1,093.5 ▲	9.5%	-30.6%	-36.0%	70.8 ▲	13.7%	-34.5%	-35.2%
Theo ngành (VNIndex)												
Ngân hàng	629.6 ▼	-1.1%	-1.53%	-3.0%	4,404.8 ▼	-5.9%	-28.5%	-53.3%	170.0 ▲	1.8%	-30.1%	-52.8%
Bất động sản	625.8 ▼	0.0%	-2.7%	8.7%	3,777.7 ▲	28.1%	-18.0%	-46.5%	118.9 ▲	6.7%	-31.8%	-48.6%
Dịch vụ tài chính	320.2 ▼	-1.8%	-2.9%	-8.0%	2,448.8 ▼	-16.3%	-46.5%	-56.8%	89.8 ▼	-11.0%	-45.2%	-51.3%
Công nghiệp	269.0 ▼	-0.2%	-4.4%	8.9%	1,262.2 ▲	15.7%	-38.6%	-46.8%	30.8 ▲	3.3%	-36.5%	-38.8%
Tài nguyên cơ bản	520.7 ▼	-0.8%	-2.7%	-4.0%	766.2 ▼	-20.2%	-27.0%	-57.3%	33.9 ▼	-22.2%	-28.8%	-54.3%
Xây dựng - Vật Liệu	191.8 ▬	0.5%	-1.9%	0.5%	1,109.3 ▲	31.7%	-28.0%	-43.5%	44.4 ▲	31.5%	-29.8%	-42.5%
Thực phẩm	545.1 ▼	-0.8%	0.9%	0.8%	922.4 ▼	-46.8%	-44.5%	-61.1%	23.7 ▼	-48.3%	-48.4%	-56.2%
Bán Lẻ	1,471.0 ▬	0.0%	-3.7%	5.7%	732.5 ▲	29.3%	-23.6%	-33.5%	10.5 ▲	30.1%	-16.2%	-29.2%
Công nghệ	530.6 ▼	-0.6%	-0.8%	7.4%	719.5 ▼	-47.9%	-57.8%	-49.3%	8.4 ▼	-43.3%	-55.1%	-50.7%
Hóa chất	171.5 ▼	-0.8%	2.3%	6.2%	469.7 ▼	-41.5%	-35.7%	-20.3%	14.6 ▼	-45.3%	-33.9%	-20.0%
Tiện ích	658.5 ▼	-0.8%	2.2%	2.3%	186.5 ▼	-50.6%	-35.7%	-43.9%	8.2 ▼	-55.1%	-38.5%	-44.5%
Dầu khí	75.5 ▼	-1.3%	0.8%	6.0%	445.9 ▼	-60.0%	-26.6%	-5.7%	18.6 ▼	-60.8%	-32.5%	-2.7%
Dược phẩm	429.7 ▬	0.5%	-0.5%	0.0%	47.8 ▼	-40.3%	-53.8%	-35.3%	1.8 ▼	-28.2%	-53.2%	-42.8%
Bảo hiểm	89.8 ▼	-0.5%	6.4%	1.7%	31.9 ▼	-60.8%	-60.2%	-31.6%	1.0 ▼	-61.1%	-63.9%	-37.7%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,642.6 ▼	-0.7%	29.7%	16.0x	2.0x
SET-Index	Thái Lan	1,313 ▲	1.4%	-6.2%	16.5x	1.2x
JCI-Index	Indonesia	8,337 ▬	0.2%	17.8%	22.6x	2.2x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,038 ▼	-0.09%	-4.4%	16.0x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	5,836 ▬	0.3%	-10.6%	9.9x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	4,008 ▬	1.0%	19.6%	18.6x	0.0x
Hang Seng	Hồng Kông	26,486 ▲	2.1%	32.0%	12.7x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	50,884 ▲	1.3%	27.5%	22.4x	2.6x
S&P 500	Mỹ	6,796 ▬	0.4%	15.6%	28.3x	5.6x
Dow Jones	Mỹ	47,311 ▬	0.5%	11.2%	24.0x	5.2x
FTSE 100	Anh	9,749 ▼	-0.3%	19.3%	14.8x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,671 ▬	0.03%	15.8%	17.4x	2.4x
DX/USD		100 ▼	-0.26%	-7.9%		
USD/VND		26,316 ▼	-0.023%	3.3%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

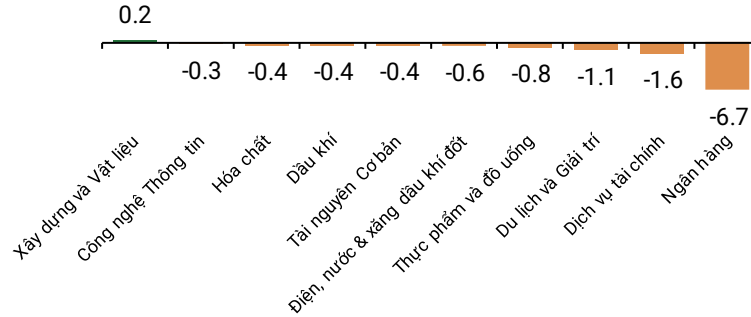
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▬	0.6%	-2.4%	-14.4%	-14.7%
Dầu WTI	▼	-0.9%	-2.7%	-16.3%	-16.3%
Khí gas	▼	-1.2%	27.8%	18.1%	56.2%
Than cốc (*)	▲	3.4%	10.8%	-4.3%	-14.9%
Thép HRC (*)	▼	-0.8%	-2.6%	-5.0%	-7.9%
PVC (*)	▬	0.4%	-2.3%	-7.6%	-12.9%
Phân Urea (*)	▲	4.9%	1.2%	12.4%	16.8%
Cao su thiên nhiên	▬	1.0%	-0.9%	-14.0%	-13.9%
Bông Cotton	▼	-0.4%	3.6%	-5.0%	-6.8%
Đường	▼	-0.4%	-15.8%	-26.5%	-35.7%
World Container Index	▲	7.5%	17.3%	-48.5%	-39.0%
Baltic Dirty tanker Index	▼	-1.9%	28.4%	51.3%	50.7%
Vàng	▲	1.9%	1.2%	52.7%	50.7%
Bạc	▲	3.2%	0.3%	68.4%	56.1%

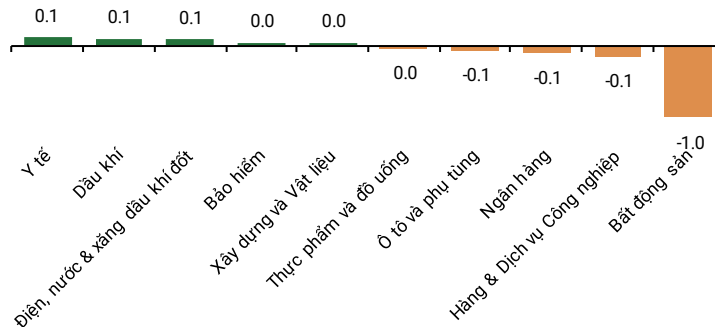
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

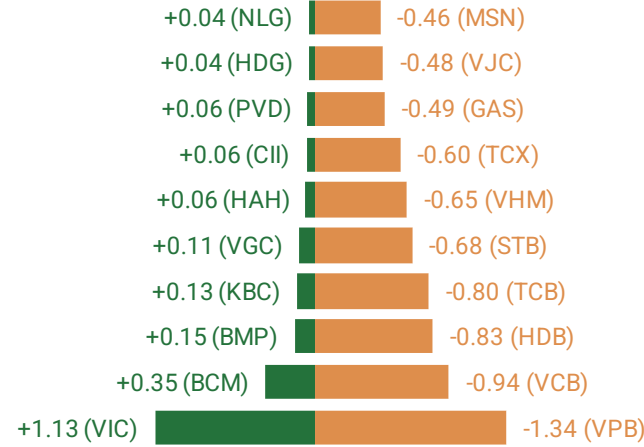
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



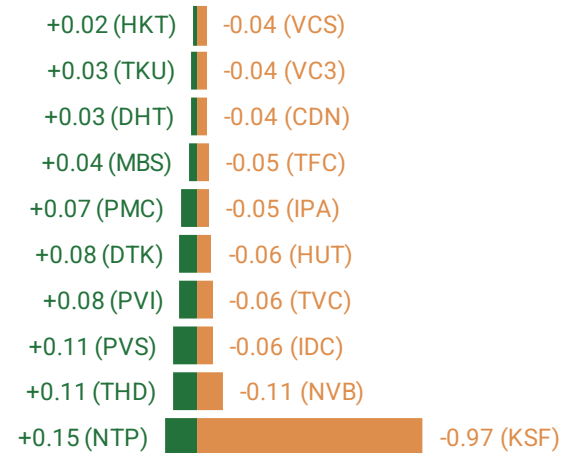
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

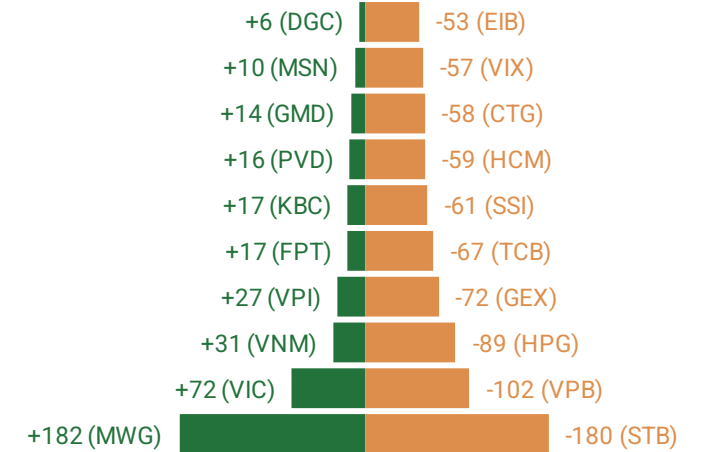


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

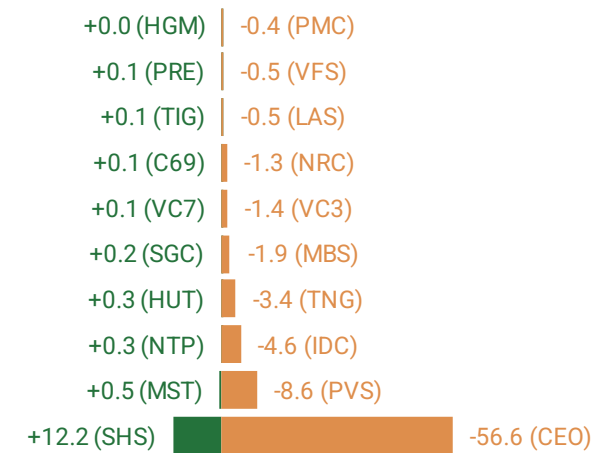


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

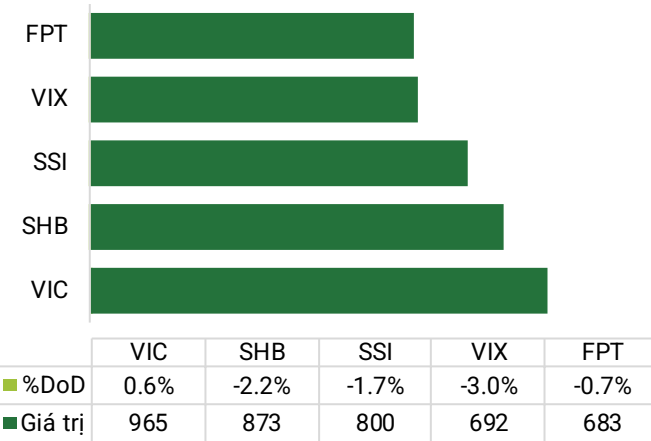
TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



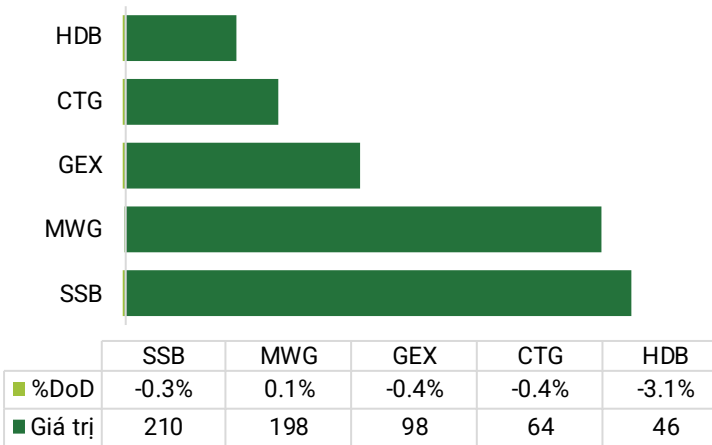
TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

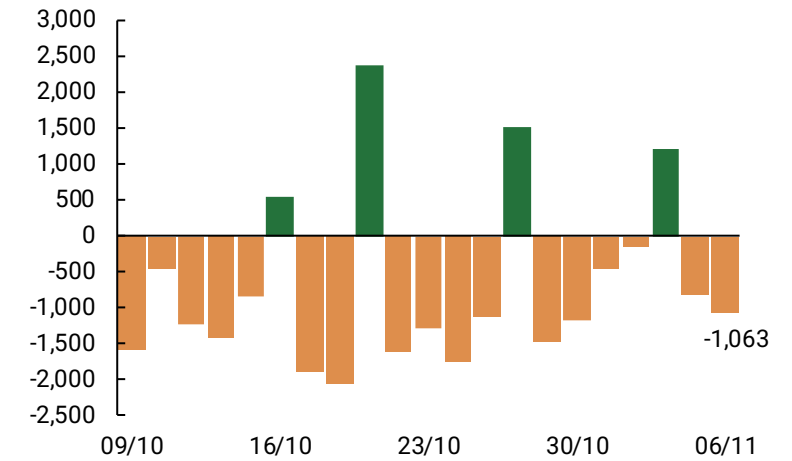


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

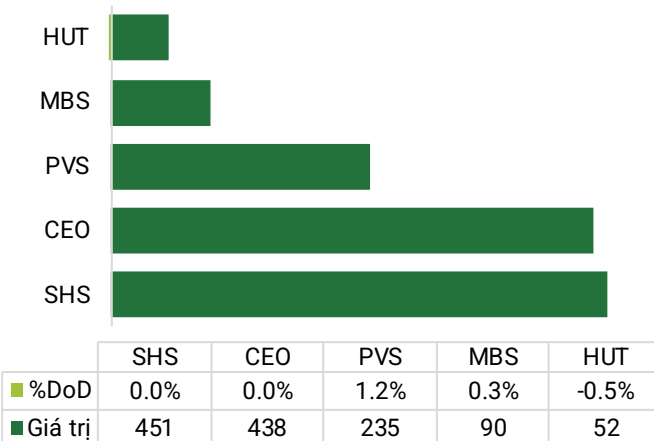


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

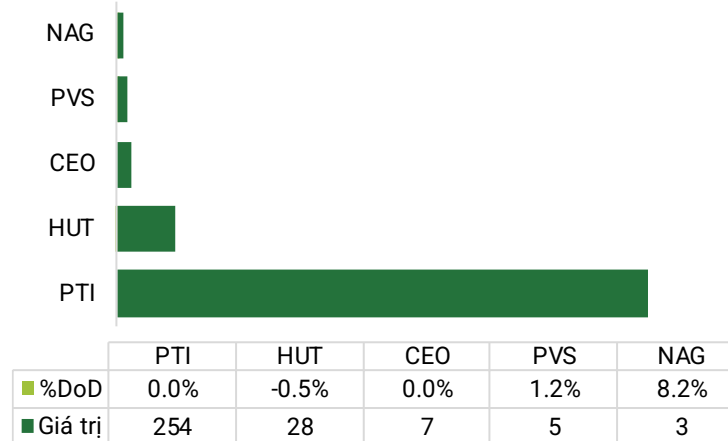
GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



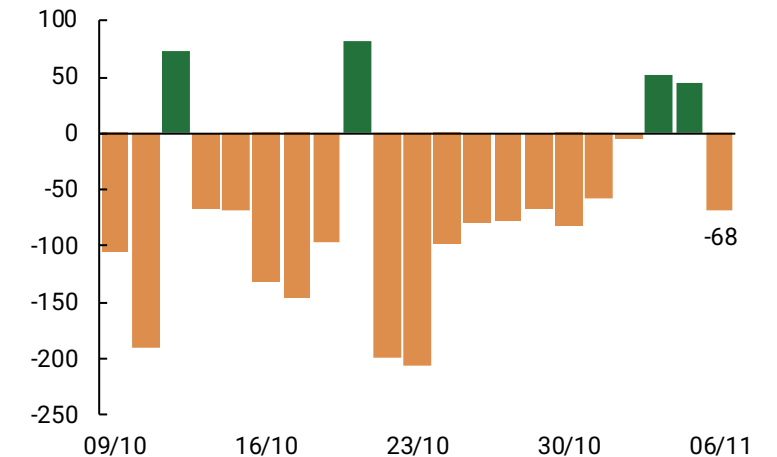
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến đỏ phủ định nến tăng phiên trước, vol giảm mạnh.
- ✓ Hỗ trợ: 1600 – 1620.
- ✓ Kháng cự: 1680 – 1700.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI cải thiện chưa rõ ràng.
- ✓ Xu hướng: Kiểm định vùng 1600 - 1700.

Kịch bản: Chỉ số hạ nhiệt sau phiên bật tăng cho thấy lực cung vẫn chi phối trong chiều hồi phục. Dù vậy, thanh khoản sụt giảm mạnh hàm ý cung cầu đều lưỡng lự và trạng thái nghiêng về giằng co. **Cần thêm nến tăng đóng cửa trên ngưỡng 1680 điểm để xác nhận cho chiều đi lên.** Trường hợp Vn-Index gặp khó khăn tại cản, và lùi về dưới ngưỡng 1620 sẽ gia tăng rủi ro kiểm định mốc 1600 điểm lần nữa.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến đỏ theo sau nến Spinning top, vol giảm mạnh.
- ✓ Hỗ trợ: 1850 - 1900.
- ✓ Kháng cự: 1950 - 1960.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI cải thiện chưa rõ ràng.
- ✓ Xu hướng: Kiểm định vùng 1850 - 1950.

➔ VN30 hạ nhiệt và trở lại lưỡng lự trong vùng dao động 1850 - 1900. Thanh khoản cũng giảm mạnh phản ánh tâm lý thận trọng đang chi phối. **Cần thêm nến tăng đóng cửa trên ngưỡng 1930 điểm để xác nhận cho đà phục hồi.** Ngược lại, trạng thái vẫn nghiêng về giằng co. Nếu lực cầu tiếp tục suy yếu, không loại trừ khả năng chỉ số quay về kiểm định lại ngưỡng 1850 lần nữa.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	CTR	HOLD	Current price	89.3		P/E (x)	18.1
			Action price (7/11)	91.8		P/B (x)	5.1
Exchange	HOSE		Cut loss (new)	85	-7.4%	EPS	4929.9
			Target price	102	11.1%	ROE	29.9%
Sector	Heavy Construction		Target price (old)			Stock Rating	BBB
						Scale Market Cap	Large



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

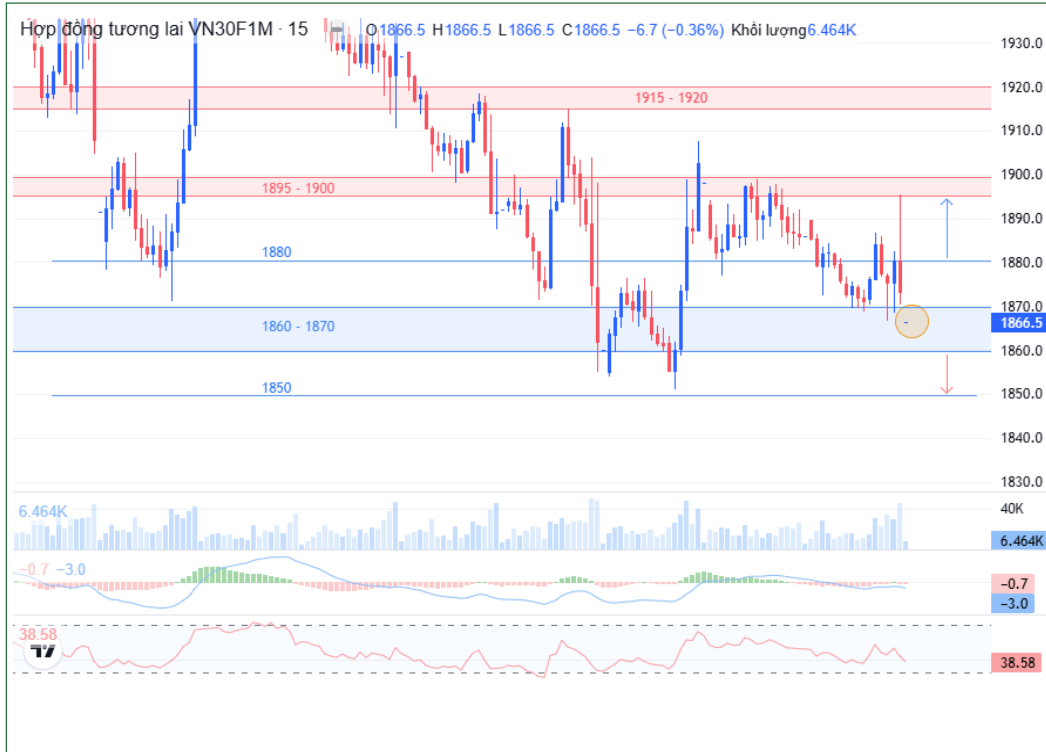
- Giá có xu hướng hạ nhiệt củng cố lại đà sau giai đoạn phục hồi.
 - Thanh khoản giảm cho thấy trạng thái thận trọng theo thị trường chung.
 - Chỉ báo MACD điều chỉnh giảm, cùng với RSI cũng giảm về gần mức trung bình 50, hàm ý động lượng tăng suy yếu.
 - Rủi ro thị trường: Nếu VN-Index đảo chiều trở lại dưới ngưỡng 1620 điểm, áp lực bán sẽ lan rộng hơn. Sức ảnh hưởng của chỉ số chung lên cổ phiếu đơn lẻ là lớn và khó tránh khỏi.
- ➔ Xu hướng kỳ vọng tích lũy thêm.
- ➔ Khuyến nghị Nắm giữ, chưa mở vị thế mua thêm vội.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủ ro giảm	Ghi chú
1	CTR	Năm giữ	07/11/2025	89.3	91.8	-2.7%	102.0	11.1%	85	-7.4%	Rủ ro thị trường

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủ ro giảm	Ghi chú
1	FRT	Mua	30/10/2025	-	143.00	145.0	-1.4%	162.0	11.7%	137.0	-5.5%	
2	CTR	Năm giữ	30/10/2025	07/11/2025	89.30	91.8	-2.7%	102.0	11.1%	85.0	-7.4%	
3	CMG	Mua	04/11/2025	-	39.60	40.40	-2.0%	46.0	13.9%	37.5	-7.2%	
4	PLX	Mua	06/11/2025	-	34.75	35.2	-1.3%	39.0	10.8%	33.0	-6.3%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1866.5, giảm 19.5 điểm (-1.0%). Thanh khoản tăng so với phiên trước nhưng vẫn dưới mức bình quân 20 phiên. Áp lực điều chỉnh chiếm ưu thế trong phần lớn thời gian giao dịch, dù giá có nỗ lực phục hồi cuối phiên nhưng phần thắng vẫn nghiêng về phe cung.
- Ở đồ thị 15 phút**, hợp đồng đã điều chỉnh về khu vực hỗ trợ mạnh gần đáy cũ, ứng với ngưỡng 1860 - 1870 nên vận động có thể rung lắc kiểm định quanh đây. Vị thế Short chỉ nên cân nhắc khi giá phá vỡ dưới ngưỡng 1860. Vị thế Long có thể chú ý tham gia khi giá bứt phá và củng cố trên ngưỡng 1882, sẽ thúc đẩy nhịp hồi.
- Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1790, giảm 15.9 điểm (-0.9%). Độ lệch basis 4.5 điểm (cao hơn VN100 cơ sở). Hỗ trợ gần quanh khu vực 1775 - 1780, trong khi kháng cự trong chiều hồi phục là ngưỡng 1800 - 1810.

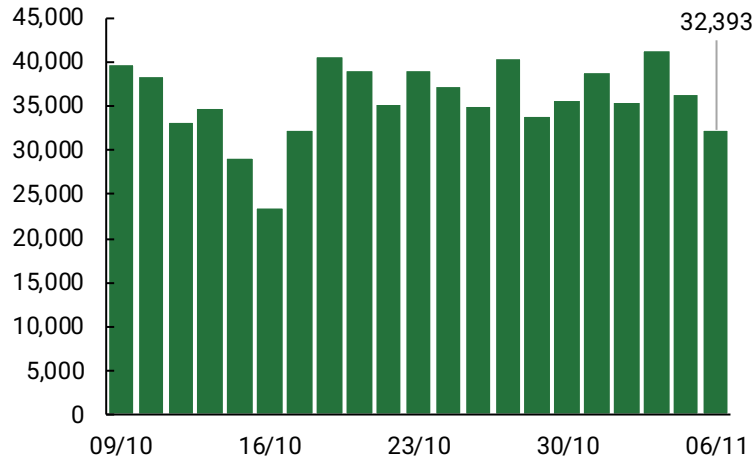
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Short	< 1.860	1.848	1.868	12 : 08
Long	> 1.882	1.894	1.874	12 : 08

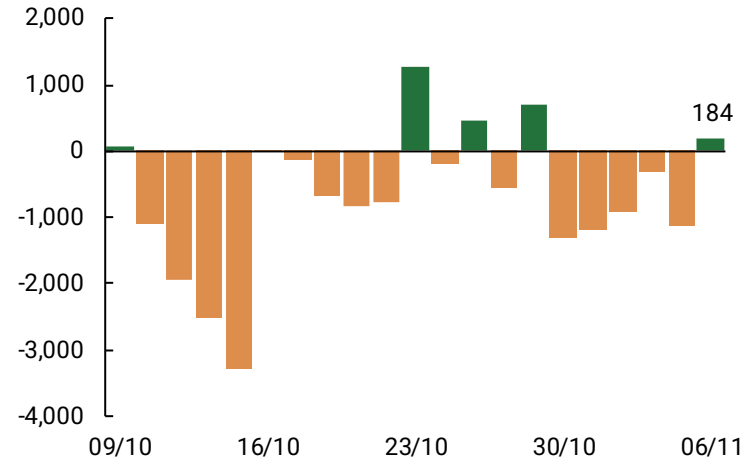
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
41I1G6000	1,883.5	2.9	24	135	1,881.1	2.4	18/06/2026	224
41I1G3000	1,865.0	-17.8	43	265	1,876.4	-11.4	19/03/2026	133
VN30F2512	1,866.0	-18.1	1,061	3,977	1,871.8	-5.8	18/12/2025	42
41I1FB000	1,866.5	-19.5	327,937	32,393	1,870.3	-3.8	20/11/2025	14
41I2FB000	1,790.4	-15.9	98	66	1,786.6	3.8	20/11/2025	14

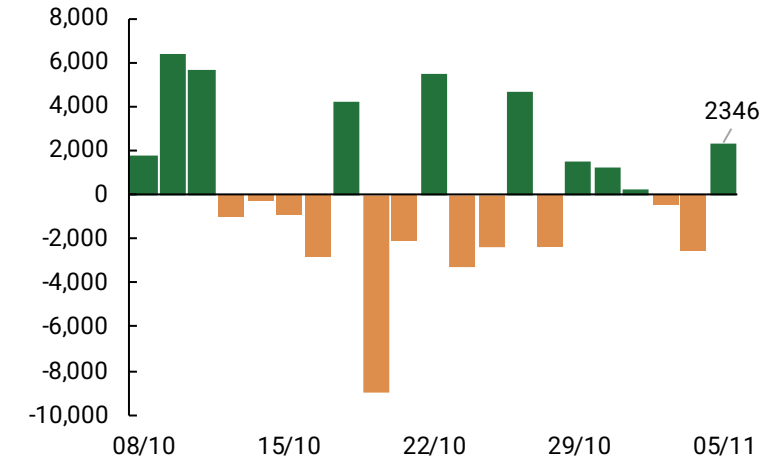
Khối lượng mở (Open interest)



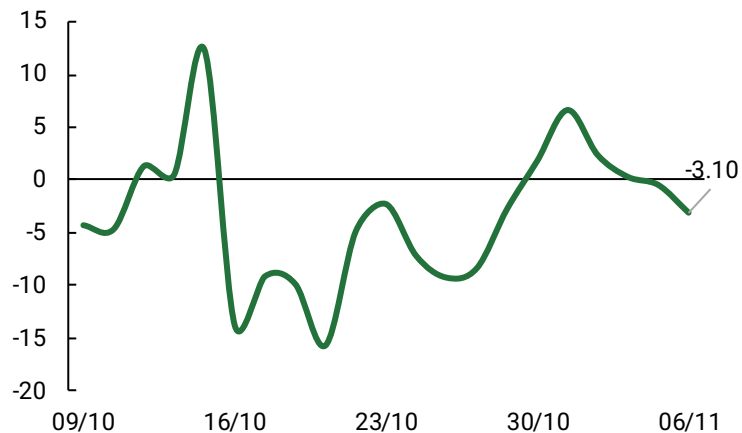
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



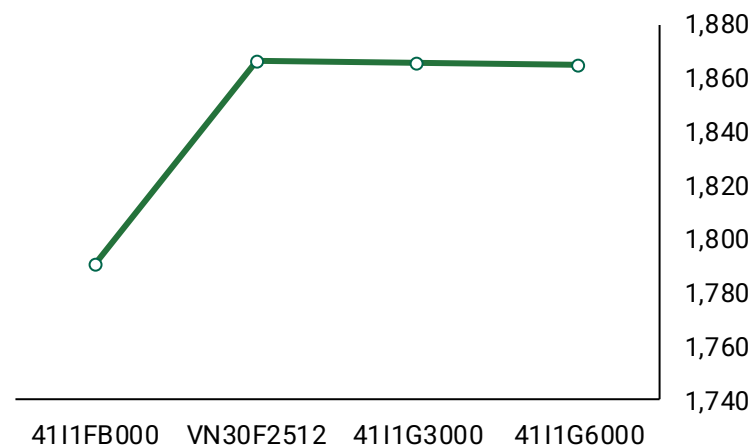
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



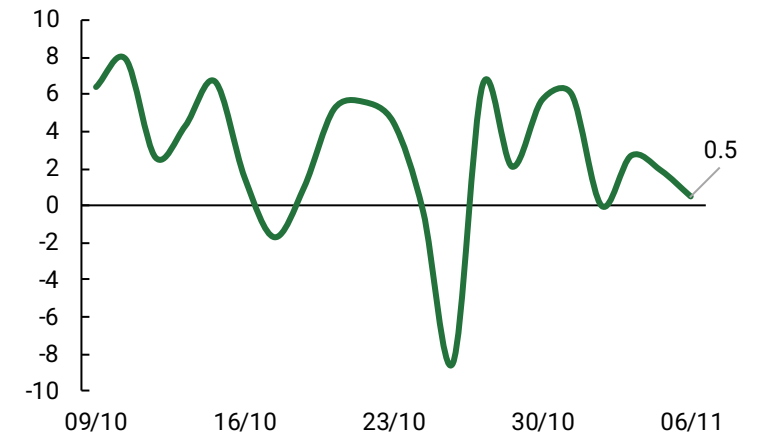
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	74,500	65,400	-12.2%	Bán
BCM	68,700	74,500	8.4%	Nắm giữ
CTD	91,000	92,400	1.5%	Nắm giữ
CTI	22,700	27,200	19.8%	Tăng tỷ trọng
DBD	52,500	68,000	29.5%	Mua
DDV	30,253	35,500	17.3%	Tăng tỷ trọng
DGC	95,000	102,300	7.7%	Nắm giữ
DGW	38,800	48,000	23.7%	Mua
DPR	37,700	41,500	10.1%	Tăng tỷ trọng
DRI	11,918	18,000	51.0%	Mua
EVF	12,600	14,400	14.3%	Tăng tỷ trọng
FRT	143,000	135,800	-5.0%	Giảm tỷ trọng
GMD	66,100	72,700	10.0%	Nắm giữ
HAH	62,600	67,600	8.0%	Nắm giữ
HDG	31,400	33,800	7.6%	Nắm giữ
HHV	14,250	12,600	-11.6%	Bán
HPG	26,100	12,600	-51.7%	Bán
IMP	49,450	55,000	11.2%	Tăng tỷ trọng

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	23,700	22,700	-4.2%	Giảm tỷ trọng
MSH	38,700	47,100	21.7%	Mua
MWG	80,300	92,500	15.2%	Tăng tỷ trọng
NLG	37,950	39,950	5.3%	Nắm giữ
NT2	23,750	27,400	15.4%	Tăng tỷ trọng
PHR	55,800	72,800	30.5%	Mua
PNJ	90,000	95,400	6.0%	Nắm giữ
PVT	17,900	18,900	5.6%	Nắm giữ
SAB	46,150	59,900	29.8%	Mua
TLG	53,000	59,700	12.6%	Tăng tỷ trọng
TCB	33,600	35,650	6.1%	Nắm giữ
TCM	28,150	38,400	36.4%	Mua
TRC	77,500	94,500	21.9%	Mua
VCG	24,250	26,200	37.8%	Mua
VHC	57,700	60,000	6.7%	Nắm giữ
VNM	58,000	66,650	12.7%	Tăng tỷ trọng
VSC	22,000	17,900	18.4%	Tăng tỷ trọng

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

THÔNG TIN VĨ MÔ

MSCI thêm CII, MBS, HVN và loại CTR khỏi rổ Frontier Markets Index kỳ quý IV: MSCI công bố cơ cấu quý IV Frontier Markets Index, Việt Nam có 3 mã mới gồm CII, MBS và HVN, loại CTR. Tổng số mã trong chỉ số tăng từ 238 lên 244. Việt Nam vẫn dẫn đầu tỷ trọng với 27,8%. Đồng thời, MSCI Frontier Markets Small Cap Index cũng điều chỉnh, bổ sung 7 mã Việt Nam, loại 4 mã, trong đó CII chuyển sang rổ Frontier Markets. Thay đổi có hiệu lực sau 25/11, kỳ tiếp theo tháng 2/2026.

Chỉ số sản xuất công nghiệp 10 tháng tăng 9,2%, nhiều địa phương tăng hai chữ số: Hoạt động sản xuất công nghiệp tiếp tục khởi sắc trong tháng 10, góp phần đưa chỉ số sản xuất toàn ngành (IIP) 10 tháng đầu năm tăng 9,2% so với cùng kỳ 2024. Đáng chú ý, cả 34 địa phương trên cả nước đều duy trì đà tăng, trong đó nhiều nơi ghi nhận tăng trưởng hai con số nhờ ngành công nghiệp chế biến, chế tạo; ngành sản xuất và phân phối điện tăng cao.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

NLG - Nam Long hoàn tất chuyển nhượng 15,1% vốn tại Izumi City: Ngày 5/11, CTCP Đầu tư Nam Long cho biết đã hoàn tất việc chuyển nhượng 15,1% vốn điều lệ tại Công ty TNHH Thành phố Waterfront Đồng Nai cho Tokyu Corporation (Nhật Bản). Sau thương vụ này, tỷ lệ sở hữu của Nam Long tại dự án giảm từ 65,1% xuống còn 50%. Công ty chưa công bố lợi nhuận sẽ ghi nhận từ giao dịch trên. Tuy nhiên, theo ước tính mới nhất của Chứng khoán Vietcap, thương vụ chuyển nhượng cổ phần dự án Izumi City dự kiến mang về khoảng 319 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế và sẽ được ghi nhận trong quý IV/2025.

PTI - Bảo hiểm Bưu điện sụt giảm lợi nhuận 9 tháng: Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện ghi nhận lợi nhuận ròng 232 tỷ đồng trong 9 tháng đầu năm 2025, giảm 8% so với cùng kỳ, do cả 2 mảng kinh doanh chính là bảo hiểm và tài chính đều giảm lợi nhuận. Riêng quý 3/2025, PTI đạt 75 tỷ đồng lãi ròng, tăng 62% so với cùng kỳ. Dù doanh thu thuần từ hoạt động bảo hiểm giảm 13%, song chi phí giảm mạnh hơn - đặc biệt chi phí khác giảm tới 38% - giúp lợi nhuận gộp bảo hiểm tăng mạnh, gấp 2.5 lần cùng kỳ, đạt 55 tỷ đồng.

BSR - Lọc hóa dầu Bình Sơn tăng vốn điều lệ vượt 50.000 tỷ đồng sau phát hành cổ phiếu: Công ty đã phát hành thành công hơn 1,9 tỷ cổ phiếu để trả cổ tức và tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu, nâng vốn điều lệ lên gần 50.073 tỷ đồng. Doanh thu quý III/2025 tăng 10,5% đạt 35.290,2 tỷ đồng, lợi nhuận ròng lãi 908,6 tỷ đồng so với lỗ cùng kỳ. Lũy kế 9 tháng doanh thu đạt 103.956,8 tỷ, lợi nhuận tăng 219,5%. Tài sản giảm 5,1%, nợ giảm 19,7%, tiền gửi kỳ hạn tăng mạnh lên 31.112 tỷ đồng, cho thấy cơ cấu tài chính ổn định.

CMG - Tập đoàn CMC huy động 1,250 tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn 10 năm cho dự án CCS Hà Nội: CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC thông báo đã phát hành thành công lô trái phiếu trị giá 1,250 tỷ đồng, kỳ hạn 10 năm, với lãi suất cố định 5.5%/năm. Lô trái phiếu được bảo lãnh thanh toán bởi Credit Guarantee and Investment Facility (CGIF) - quỹ tín thác thuộc Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB). Toàn bộ nguồn vốn huy động sẽ được sử dụng để triển khai Tổ hợp không gian sáng tạo CMC (CMC Creative Space Hanoi - CCS Hanoi) tại khu đô thị Starlake, Hà Nội.

- 03/11 Việt Nam & Mỹ - Chỉ số PMI
- 05/11 Việt Nam – MSCI công bố đảo danh mục
- 06/11 Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế tháng 10 và 10 tháng
- 07/11 Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Thay đổi việc làm phi nông nghiệp
- 09/11 Trung Quốc - CPI, PPI y/y
- 13/11 Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
- 14/11 Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI), Doanh số bán lẻ
- 20/11 Việt Nam - Đảo hạn phái sinh
Mỹ - Biên bản cuộc họp FOMC
Trung Quốc – Lãi suất cho vay cơ bản
- 26/11 Mỹ - Công bố số điều chỉnh GDP, PCE lõi
- 30/11 Cuộc họp OPEC

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415